

Số: 172 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai  
Mã chứng khoán: DLG  
Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: (84-269) 3748 367  
Fax: (84-269) 3747 366  
Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Anh Hùng  
Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: (84-269) 3748 367  
Fax: (84-269) 3747 206  
Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ  
Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 thay thế;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ soát xét bán niên năm 2017 thay thế;
- Công văn giải trình về việc phát hành thay thế BCTC hợp nhất và công ty mẹ soát xét bán niên 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/10/2017 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. (eu)

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC bán niên soát xét năm 2017 hợp nhất;
- BCTC bán niên soát xét năm 2017 công ty mẹ;
- Công văn giải trình về việc phát hành thay thế BCTC hợp nhất và công ty mẹ soát xét bán niên 2017.



**PHẠM ANH HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ĐỨC LONG GIA LAI**

Số : 471/2017/CV-GT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Pleiku, ngày 19 tháng 10 năm 2017

“Giải trình về việc phát hành thay thế báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2017;

**Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC đã công bố ngày 29/08/2017 và Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 được phát hành thay thế;

Công ty xin giải trình lý do về việc phát hành thay thế báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2017 như sau :

Tại báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2017 đã công bố ngày 29/08/2017, kiểm toán viên đã đưa ra kết luận ngoại trừ về việc “Dự án BOT đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn km 1610 – Cầu 110 (km 1667 + 570) (“Dự án”) đã hoàn thành các hạng mục chính và đưa vào sử dụng ngày 26/10/2015. Hiện nay, Công ty vẫn chưa điều chỉnh giá trị Dự án theo kết luận của Thanh tra Bộ Giao thông Vận tải và Kiểm toán nhà nước mà ghi nhận giá trị Dự án này theo chi phí thực tế phát sinh của các hạng mục đã hoàn thành. Tại ngày 30/06/2017, tổng nguyên giá các tài sản thuộc Dự án đang phản ánh trên báo cáo tài chính đính kèm là 1.232.218.147.952 đồng và được khấu hao theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm theo thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của Dự án (quy định tại Hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao số 12699/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013 giữa Công ty và Bộ Giao thông Vận tải) là 20 năm 04 tháng 02 ngày. Theo đó, giá trị Dự án và thời gian thu phí hoàn vốn của Dự án này sẽ còn thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt quyết toán chính thức của Bộ Giao thông Vận tải sau này”.

Sau khi phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2017, Vào ngày 21/09/2017 Công ty đã nhận được Phụ lục Hợp đồng BOT số 01/PLHĐ.BOT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 12699/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013. Theo đó, các bên đã xác định lại tổng vốn đầu tư và thời gian thu phí của dự án và Công ty đã thực hiện điều chỉnh các số liệu có liên quan và đề nghị AAC phát hành lại Báo cáo soát xét thay thế.

Vì vậy sau khi điều chỉnh, số liệu tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất có sự thay đổi như sau :

**1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ**

Báo cáo kết quả kinh doanh	6 tháng Năm 2017 Điều chỉnh	6 tháng Năm 2017	Chênh lệch	Ghi chú
Chi phí tài chính	87.955.669.487	83.655.301.649	4.300.367.838	(1)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.073.887.963	50.374.255.801	(4.300.367.838)	(1)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.743.688.891	10.603.762.459	(860.073.568)	(1)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.330.199.072	39.770.493.342	(3.440.294.270)	(1)

- (1) Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí tài chính” tăng 4.300.367.838 đồng do tăng chi phí dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con. Chỉ tiêu “Chi phí thuế TNDN hiện hành” giảm tương ứng 860.073.568 đồng. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh chi phí dự phòng và chi phí thuế TNDN dẫn đến chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế TNDN” 6 tháng đầu năm 2017 giảm 3.440.294.270 đồng.

## 2. Tại bảng cân đối kế toán riêng lẻ

Bảng cân đối kế toán	6 tháng Năm 2017 Điều chỉnh	6 tháng Năm 2017	Chênh lệch	Ghi chú
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(43.380.222.227)	(35.005.078.869)	(8.375.143.358)	(1)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29.579.034.635	31.184.199.485	(1.605.164.850)	(2)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	132.968.946.902	139.738.925.410	(6.769.978.508)	(3)
- LNST lũy kế đến cuối kỳ trước	96.638.747.830	99.968.432.068	(3.329.684.238)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	36.330.199.072	39.770.493.342	(3.440.294.270)	

- (1) Tăng do khoản dự phòng đầu tư trong năm 2015 giảm là 3.493.191.048 đồng và tăng khoản dự phòng đầu tư trong năm 2016 là 7.567.966.568 đồng. Tăng khoản dự phòng đầu tư 6 tháng đầu năm 2017 là 4.300.367.838 đồng.

- (2) Giảm do Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2015 tăng 768.502.031 đồng, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2016 giảm 1.513.593.313 đồng. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 6 tháng 2017 giảm 860.073.568 đồng.

- (3) Giảm do các nguyên nhân trên.

## 3. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo kết quả kinh doanh	6 tháng Năm 2017 Điều chỉnh	6 tháng Năm 2017	Chênh lệch	Ghi chú
Giá vốn hàng bán	998.220.880.898	992.665.968.677	5.554.912.221	(1)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.847.662.348	74.402.574.569	(5.554.912.221)	(1)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.097.683.389	11.957.756.957	(860.073.568)	(2)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.170.049.809	1.250.708.713	919.341.096	(3)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	55.579.929.150	61.194.108.899	(5.614.179.749)	(4)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	51.604.826.674	55.668.124.391	(4.063.297.717)	(4)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	3.975.102.476	5.525.984.508	(1.550.882.032)	(4)

- (1) Chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán” và “Lợi nhuận kế toán trước thuế” cùng tăng, giảm một lượng là 5.554.912.221 đồng do khấu hao dự án BOT tại Công ty con tăng 5.851.249.870 đồng và khấu hao trên hợp nhất giảm đi 296.337.649 đồng (do điều chỉnh lãi chưa thực hiện tương ứng với khấu hao trong kỳ).

- (2) Chỉ tiêu “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành” giảm 860.073.568 đồng do Công ty mẹ tăng dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty con làm giảm thu nhập chịu thuế tương ứng.

- (3) Chỉ tiêu “Chi phí thuế TNDN hoãn lại” tăng 919.341.096 đồng do hoàn nhận dự phòng đầu tư tài chính dài hạn khi hợp nhất Báo cáo tài chính (dự phòng đầu tư tài chính dài hạn mà Công ty mẹ

phải trích thêm do Công ty con điều chỉnh tăng khấu hao dự án BOT) và điều chỉnh lãi chưa thực hiện tương ứng với khấu hao trong kỳ.

- (4) Chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm 5.614.179.749 đồng (Trong đó LNST của cổ đông công ty mẹ giảm 4.063.297.717 đồng, LNST của cổ đông không kiểm soát giảm 1.550.882.032 đồng) do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên.

#### 4. Tại bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng cân đối kế toán	6 tháng Năm 2017 Điều chỉnh	6 tháng Năm 2017	Chênh lệch	Ghi chú
Tài sản cố định hữu hình	2.631.473.221.595	2.642.291.899.533	(10.818.677.938)	(1)
- Nguyên giá	3.132.727.796.570	3.132.727.796.570	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế	(501.254.574.975)	(490.435.897.037)	(10.818.677.938)	(1)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	18.793.088.675	18.908.463.076	(115.374.401)	(2)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	77.126.795.097	78.731.959.947	(1.605.164.850)	(3)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	8.881.632.476	7.206.603.805	1.675.028.671	(4)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	175.090.434.593	183.073.944.165	(7.983.509.572)	(5)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	123.485.637.834	127.405.849.689	(3.920.211.855)	(5)
- LNST chưa phân phối kỳ này	51.604.796.759	55.668.094.476	(4.063.297.717)	(5)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	252.859.997.062	255.880.403.650	(3.020.406.588)	(5)

- (1) Chỉ tiêu “Tài sản cố định hữu hình” giảm 10.818.677.938 đồng do khấu hao dự án BOT tại Công ty con trong năm 2015, năm 2016, 6 tháng 2017 tăng 11.395.549.947 đồng (Trong đó : Năm 2015 và 2016 là 5.544.300.077 đồng, 6 tháng năm 2017 là 5.851.249.870 đồng) và khấu hao trên hợp nhất giảm đi 576.872.009 đồng. (Trong đó : Điều chỉnh Năm 2015 và 2016 là 280.534.360 đồng, 6 tháng năm 2017 là 296.337.649 đồng) do điều chỉnh lãi chưa thực hiện tương ứng với khấu hao trong kỳ.
- (2) Chỉ tiêu “Tài sản thuế thu nhập hoãn lại” giảm 115.374.401 đồng do khấu hao dự án BOT tăng 11.395.549.947 đồng làm lãi chưa thực hiện cần kết chuyển trong năm 2015, 2016 và 6 tháng năm 2017 tăng 576.872.009 đồng dẫn đến hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại thêm 115.374.401 đồng
- (3) Chỉ tiêu “Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước” giảm đi 1.605.164.850 đồng là do khi Công ty mẹ điều chỉnh dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty con làm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015 tăng là 768.502.031 đồng, năm 2016 giảm 1.513.593.313 đồng và 6 tháng năm 2017 giảm 860.073.568 đồng.
- (4) Chỉ tiêu “Thuế thu nhập hoãn lại phải trả” tăng 1.675.028.671 dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con tại báo cáo mẹ tăng 8.375.143.358 đồng (năm 2015 giảm 3.493.191.048 đồng, năm 2016 tăng 7.567.966.568 đồng, 6 tháng năm 2017 tăng 4.300.367.838 đồng) dẫn đến thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trên hợp nhất tăng lên 1.675.028.671 đồng.
- (5) Chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm 7.983.509.572 đồng (Trong đó: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước giảm 3.920.211.855 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này giảm 4.063.297.717 đồng) và chỉ tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát” giảm 3.020.406.588 do ảnh hưởng của các nội dung trên.

## 5. Tại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 tháng Năm 2017 Điều chỉnh	6 tháng Năm 2017	Chênh lệch	Ghi chú
Lợi nhuận trước thuế	68.847.662.348	74.402.574.569	(5.554.912.221)	(1)
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	97.397.949.843	91.843.037.622	5.554.912.221	(1)

(1) Chi tiêu “Lợi nhuận trước thuế” và “Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT” cùng tăng, giảm một lượng là 5.554.912.221 đồng do tăng khấu hao dự án BOT tại Công ty con như đã giải trình tại kết quả kinh doanh hợp nhất.

Trên đây là giải trình của công ty liên quan đến việc phát hành thay thế báo cáo tài chính soát xét riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017.

Trân trọng! *heav*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Hùng